

Số/No.: 107/2025/PHS-PL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2025
Ho Chi Minh City, 22 April, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To: • Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*;

• Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*;

• Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*;

• Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN PHÚ HUNG (“PHS”)**
Name of organization: PHU HUNG SECURITIES CORPORATION (“PHS”)

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/Stock code/Broker code: PHS/022
- Địa chỉ/Address: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/21st Floor, Phu My Hung Tower, 08 Hoang Van Thai, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (+84 28) 5413 5479 Fax: (+84 28) 5413 5472
- E-mail: cbtt_phs@phs.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Căn cứ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PHS trân trọng công bố các Nghị quyết của Hội đồng quản trị như sau:

According to Circular 96/2020/TT-BTC on guidance for information disclosure in the stock market, PHS sincerely discloses the resolutions of the Board of Directors as follows:

- i. Nghị quyết số 04/94_0425/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 04 năm 2025, Hội đồng Quản trị thông qua điều kiện cung cấp chứng quyền có bảo đảm lần đầu.
Resolution No. 04/94_0425/NQ-HĐQT dated April 22, 2025, the Board of Directors passed the first offering condition of covered warrant.

- ii. Nghị quyết số 05/94_0425/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 04 năm 2025, Hội đồng Quản trị thông qua các nội dung sau:
Resolution No. 05/94_0425/NQ-HĐQT dated April 22, 2025, the Board of Directors approved the following contents:
- Gia hạn và tăng hạn mức tín dụng với ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
Renewing and increasing credit line with Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam, Nam Ky Khoi Nghia branch.
 - Thông qua hạn mức rủi ro trước thanh toán với ngân hàng First Commercial Bank, chi nhánh Hồ Chí Minh.
Passed the new pre-settlement risk line with First Commercial Bank, Ho Chi Minh City branch.
 - Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng và cấp mới hạn mức rủi ro thanh toán/ rủi ro trước thanh toán với ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
Passed the renewing credit line and granting a new settlement risk/ pre-settlement risk line with Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank.

(Chi tiết tham khảo tài liệu đính kèm/*further information, please find the attachment*).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của PHS vào ngày 22 tháng 04 năm 2025 tại đường dẫn: <https://www.phs.vn>, phần Về PHS, mục Quan hệ cổ đông.

This information was published on PHS's website on April 22, 2025 in the link at <https://www.phs.vn>, tab About PHS, and Investor relation.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm:

Attached Document:

- Nghị quyết số 04/94_0425/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 04 năm 2025;
Resolution No. 04/94_0425/NQ-HĐQT dated April 22, 2025;
- Nghị quyết số 05/94_0425/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 04 năm 2025.
Resolution No. 05/94_0425/NQ-HĐQT dated April 22, 2025.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(*Signature, full name, position, and seal*)



Ông/ Mr. CHEN CHIA KEN
Tổng Giám đốc
General Director

Số: 04/94_0425/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
(NHIỆM KỲ 2025 - 2028)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/94_0425/BB-HĐQT ngày 22/04/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nghị quyết 3

Hội đồng Quản trị thông qua điều kiện cung cấp Chứng quyền có bảo đảm lần đầu, chi tiết như sau:

Điều kiện chào bán cụ thể của 70 chứng quyền có bảo đảm như sau:

Chứng quyền có bảo đảm 01

Tên chứng quyền:	Chứng quyền FPT.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty cổ phần FPT
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	20:1 (20 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong

	Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 02

Tên chứng quyền:	Chứng quyền FPT.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty cổ phần FPT
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	15:1 (15 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 03

Tên chứng quyền:	Chứng quyền FPT.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty cổ phần FPT

Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	24:1 (24 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 04

Tên chứng quyền:	Chứng quyền FPT.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty cổ phần FPT
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	19:1 (19 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông

	báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 05

Tên chứng quyền:	Chứng quyền FPT.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty cổ phần FPT
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	14:1 (14 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 06

Tên chứng quyền:	Chứng quyền FPT.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty cổ phần FPT

Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	23:1 (23 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 07

Tên chứng quyền:	Chứng quyền HPG.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền

Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng
--------------------------------	--

Chứng quyền có bảo đảm 08

Tên chứng quyền:	Chứng quyền HPG.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 09

Tên chứng quyền:	Chứng quyền HPG.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc

Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 10

Tên chứng quyền:	Chứng quyền HPG.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 11

Tên chứng quyền:	Chứng quyền HPG.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 12

Tên chứng quyền:	Chứng quyền HPG.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 13

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VIC.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Tập đoàn VINGROUP
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	8:1 (08 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 14

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VIC.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Tập đoàn VINGROUP
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được

	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	7:1 (07 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 15

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VIC.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Tập đoàn VINGROUP
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 16

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VIC.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Tập đoàn VINGROUP
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	7:1 (07 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 17

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VIC.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Tập đoàn VINGROUP
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 18

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VIC.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Tập đoàn VINGROUP
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 19

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VHM.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền

Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	7:1 (07 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 20

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VHM.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 21

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VHM.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 22

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VHM.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)

Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 23

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VHM.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 24

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VHM.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vinhomes

Sở:	
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 25

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VRE.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 26

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VRE.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 27

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VRE.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)

Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 28

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VRE.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 29

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VRE.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng	Thanh toán bằng tiền

quyền:	
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 30

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VRE.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 31

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MWG.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 32

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MWG.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được

	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	8:1 (08 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 33

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MWG.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 34

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MWG.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	9:1 (09 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 35

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MWG.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	7:1 (07 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 36

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MWG.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	7:1 (07 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 37

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VNM.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng	Thanh toán bằng tiền

quyền:	
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	9:1 (09 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 38

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VNM.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	7:1 (07 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 39

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VNM.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 40

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VNM.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	8:1 (08 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 41

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VNM.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	7:1 (07 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 42

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VNM.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng	Thanh toán bằng tiền

quyền:	
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	7:1 (07 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 43

Tên chứng quyền:	Chứng quyền STB.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 44

Tên chứng quyền:	Chứng quyền STB.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 45

Tên chứng quyền:	Chứng quyền STB.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành

Tỷ lệ chuyển đổi:	6:1 (06 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 46

Tên chứng quyền:	Chứng quyền STB.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 47

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VPB.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu

Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 48

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VPB.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 49

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VPB.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 50

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VPB.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 51

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VPB.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 52

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VPB.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền

Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 53

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VJC.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần hàng không VIETJET
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	16:1 (16 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 54

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VJC.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần hàng không VIETJET
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	13:1 (13 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 55

Tên chứng quyền:	Chứng quyền TPB.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Tiên Phong
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 56

Tên chứng quyền:	Chứng quyền TPB.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Tiên Phong
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 57

Tên chứng quyền:	Chứng quyền SSB.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền

Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 58

Tên chứng quyền:	Chứng quyền SSB.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 59

Tên chứng quyền:	Chứng quyền HDB.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	HDB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 60

Tên chứng quyền:	Chứng quyền HDB.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	HDB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 61

Tên chứng quyền:	Chứng quyền HDB.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	HDB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	5:1 (05 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 62

Tên chứng quyền:	Chứng quyền TCB.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền

Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 63

Tên chứng quyền:	Chứng quyền TCB.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 64

Tên chứng quyền:	Chứng quyền TCB.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 65

Tên chứng quyền:	Chứng quyền LPB.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 66

Tên chứng quyền:	Chứng quyền ACB.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	ACB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Á Châu
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 67

Tên chứng quyền:	Chứng quyền SHB.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền

Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 68

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MBB.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Quân Đội
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (03 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 69

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MBB.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Quân Đội
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng



Chứng quyền có bảo đảm 70

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VIB.01.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VIB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền:	Mua
Kiểu chứng quyền:	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền:	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến:	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn:	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (02 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến:	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến:	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.500 (một nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán:	4.000.000 (bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng đến 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng

Điều 2: Tổ chức và Thực hiện

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu tại Thư ký Công ty;
- Lưu tại BTKCT.



Thay mặt Hội đồng Quản trị

CHỦ TỊCH

Albert Kwang-Chin Ting

Số: 05/94_0425/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
(NHIỆM KỲ 2025 - 2028)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/94_0425/BB-HĐQT ngày 22/04/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nghị quyết 4

Hội đồng Quản trị thông qua việc gia hạn và tăng hạn mức tín dụng với ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, chi tiết như sau:

Hạn mức tín dụng	1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng Việt Nam)
Thời hạn hạn mức	12 tháng

Điều 2: Nghị quyết 5

Hội đồng Quản trị thông qua hạn mức rủi ro trước thanh toán với ngân hàng First Commercial Bank, chi nhánh Hồ Chí Minh, chi tiết như sau:

Hạn mức	2.000.000 USD (Hai triệu đô la Mỹ)
Thời hạn sử dụng hạn mức	1 năm

Điều 3: Nghị quyết 6

Hội đồng Quản trị thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng và cấp mới hạn mức rủi ro thanh toán/ rủi ro trước thanh toán với ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, chi tiết như sau:

1. Hạn mức tín dụng:

Hạn mức tín dụng	200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng Việt Nam)
Thời hạn hạn mức	01 năm

2. Hạn mức rủi ro thanh toán/ rủi ro trước thanh toán:

Hạn mức rủi ro thanh toán	78.000.000.000 VND (Bảy mươi tám tỷ đồng Việt Nam)
Thời hạn hạn mức	12 tháng

Điều 4: Tổ chức và Thực hiện

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu tại Thư ký Công ty;
- Lưu tại BTKCT.

Thay mặt Hội đồng Quản trị
CHỦ TỊCH

Albert Kwang-Chin Ting